TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH A** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HS-ST
Ngày: 15 – 11 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Tải

2. Bà Trần Thị Kim Thắm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí Th, sinh ngày 19/01/2001 tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; tên gọi khác: Không có; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Kim X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2019 đến ngày 17/11/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Kim X, sinh năm: 1981 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Phạm Văn G, sinh năm: 1963, địa chỉ: Ấp C, thị trấn D, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Trần Ngọc H, sinh năm: 1994, địa chỉ: Ấp 2, xã 9, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/6/2019, Nguyễn Chí Th kết bạn với tài khoản Zalo tên "Dũng Sport và ô tô nhập khẩu giá rẻ", khi nhắn tin qua lại thì Th đồng ý mua xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter với giá 19.000.000 đồng và chủ tài khoản Zalo "Dũng Sport và ô tô nhập khẩu giá rẻ" kêu Th chuyển trước 6.000.000 đồng vào tài khoản 060192526879 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương tín (Sacombank) Chi nhánh Tân Bình – Phòng giao dịch Bàu Cát, chủ tài khoản tên Phan Thị Kim Thoa, sinh năm 1998, địa chỉ thường trú tại: Số 018, ấp Thạnh Nghĩa, Bảo Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Th đồng ý và đến cửa hàng Viettel ở thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang chuyển vào số tài khoản trên 6.000.000 đồng và hai bên hứa hẹn sẽ giao nhận xe vào ngày 01/7/2019.

Đến khoảng 14 giờ ngày 01/7/2019, khi Th đang ở Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thì có người đàn ông dùng số điện thoại 0868964470 gọi điện thoại yêu cầu Th chuyển tiếp 13.000.000 đồng vào số tài khoản của Phan Thị Kim Thoa và đến Khu dân cư xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A để nhận xe; do không có tiền nên Th nên nảy sinh ý định lấy trộm vàng của mẹ ruột là bà Huỳnh Kim X để bán lấy tiền mua xe. Th về nhà đi vào phòng ngủ của bà Xuyến đến tủ nhôm đựng quần áo, mở hộc tủ nhỏ có 01 hộp màu đỏ bên trong có: 01 sợi dây chuyền vàng có mặt cẩm thạch hình trái tim màu xanh, trọng lượng 01 chỉ 09 phân 07 ly; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, có mặt bằng vàng hình trái tim trọng lượng 1,5 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng dạng ống tròn, trọng lượng 05 chỉ 01 phân 06 ly; 01 chiếc nhẫn vàng có hột cẩm thạch màu xanh; 01 chiếc lắc bằng vàng, trọng lượng 01 chỉ; 02 chiếc bông tai bằng vàng, trọng lượng 01 chỉ (trong số các tài sản lấy được có 01 sợi dây chuyền bằng vàng dạng ống tròn và 01 chiếc nhẫn vàng có hột cẩm thạch màu xanh là tài sản riêng của Th).

Sau khi lấy được số tài sản nói trên, Th tạo hiện trường giả giống có người khác đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản; sau đó, Th đi đến tiệm vàng Kim Loan ở ấp Tân Phú, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang gặp chị Trần Ngọc H, sinh năm 1994 địa chỉ cư trú tại ấp C, thị trấn D, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cầm sợi dây chuyền vàng dạng ống tròn và sợi dây chuyền vàng có mặt cẩm thạch hình trái tim màu xanh được 13.000.000 đồng và Th đến ngân hàng Sacombank ở thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A chuyển 13.000.000 đồng vào số tài khoản 060192526879. Sau đó, Th đem số vàng còn lại bán tại tiệm vàng Quang Nũi ở thị trấn Cái Tắc được 8.125.000 đồng, Th đi đến ngã ba Cái Tắc chờ người đến giao xe nhưng không được nên đi về nhà điện thoại cho cha mẹ nói là có trộm đột nhập vào nhà. Đến 17 giờ 40 phút cùng ngày bà Xuyến về nhà, không biết sự việc Th lấy trộm tài sản nên đã trình báo sự việc cho lực lượng Công an xã Tân Phú Thạnh để giải quyết.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ lại được gồm: 01 sợi dây chuyền bằng vàng dạng ống tròn, trọng lượng 05 chỉ 01 phân 06 ly; 01 sợi dây chuyền vàng có mặt cẩm thạch hình trái tim màu xanh, trọng lượng 01 chỉ 09 phân 07 ly.

Đối với số vàng bị cáo Th bán cho tiệm vàng Quang Nũi, lúc mua bán tiệm vàng có ghi hóa đơn cho Th nhưng Th đã làm mất hóa đơn, đồng thời người mua không lưu lại hóa đơn cũng không nhớ việc Th có đến tiệm để bán vàng hay không nên không thể thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL.ĐGTS ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành A đã định giá và kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 15k, có mặt cẩm thạch màu xanh, trọng lượng 01 chỉ 09 phân 07 ly; 01 sợi dây chuyền vàng 15k, dạng mắt xích tròn, trọng lượng 1,5 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 15k, trọng lượng 01 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay bằng vàng 15k, trọng lượng khoảng 01 chỉ có tổng giá trị là 13.534.148 đồng (mười ba triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi tám đồng).

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-HCTA, ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố Nguyễn Chí Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân phạm tội, hậu quả đã gây nên; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí Th phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Chí Th mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn G; người làm chứng bà Trần Ngọc H vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có cung cấp lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Th thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tình tiết chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Th với động cơ tư lợi cá nhân với mục đích có tiền mua xe mô tô nên lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của cha mẹ bị cáo nên vào chiều ngày 01/7/2019 tại nhà của cha mẹ là bị cáo, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm các tài sản gồm 01 sợi dây chuyền vàng có mặt cẩm thạch hình trái tim màu xanh, trọng lượng 01 chỉ 09 phân 07 ly; 01 sợi dây chuyền bằng vàng, có mặt bằng vàng hình trái tim, có trọng lượng 1,5 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng dạng ống tròn, trọng lượng 05 chỉ 01 phân 06 ly; 01 chiếc nhẫn vàng có hột cẩm thạch màu xanh; 01 chiếc lắc bằng vàng, trọng lượng 01 chỉ; 02 chiếc bông tai bằng vàng, trọng lượng 01 chỉ (trong số các tài sản lấy được có 01 sợi dây chuyền bằng vàng dạng ống tròn và 01 chiếc nhẫn vàng có hột cẩm thạch màu xanh là tài sản riêng của Th đưa mẹ cất giữ dùm). Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì tài sản bị cáo chiếm đoạt của người khác có giá trị là 13.534.148 đồng (mười ba triệu năm trăm ba mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi tám đồng), nên hành vi này của bị cáo Th đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố bị cáo để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo nhất thời phạm tội, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự thỏa mãn hướng dẫn tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội; bị cáo không bỏ trốn nên thỏa mãn các điều kiện được hưởng án treo và không thuộc những trường hợp không cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên

không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Xét về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà X và ông T cho rằng tài sản bị mất là tài sản chung của vợ chồng và tài sản của đứa con gái nhỏ 05 tuổi do ông bà là người đại diện hợp pháp gồm 01 chiếc lắc, 01 sợi dây chuyền có mặt trái tim, 02 chiếc vòng loại nhỏ (riêng 01 sợi dây chuyền bằng vàng dạng ống tròn và 01 chiếc nhẫn vàng có hột cẩm thạch màu xanh là tài sản riêng của Th), bà Huỳnh Thị X, ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; đối với số vàng bị cáo cầm tại tiệm vàng Kim Loan giữa bà Xuyến và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn G đã thỏa thuận mua bán luôn tài sản bị cáo cầm cố xong và các bên không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong quá trình điều tra, hiện không còn thu giữ nên không xử lý.

[9] Đối với người phụ nữ tại tiệm vàng Quang Nũi có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng trong quá trình điều tra bị cáo đã làm mất biên nhận không chứng minh được có hay không có người phụ nữ nào mua và chứng minh được khi tiêu thụ tài sản người phụ nữ này không biết do Th phạm tội mà có nên không điều tra, truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp, có cơ sở nên không đặt vấn đề xử lý.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chí Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Nguyễn Chí Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/11/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Chí Th cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo Nguyễn Chí Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định pháp luật.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Không còn thu giữ nên không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Chí Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2019; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND huyện Châu Thành A;
- Công an huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Tâm